

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SƠN TỊNH  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/DS-ST  
Ngày 10 – 9 – 2021  
*V/v “tranh chấp hợp đồng  
sử dụng thẻ tín dụng”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nga.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lữ Xuân Ánh.
2. Bà Đào Thị Thu Đoàn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lưu Tấn Tâm – Thư ký TAND huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

Trong ngày 10 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 31/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2021; Thông báo thay đổi ngày xét xử số 564/TB-TA ngày 02/8/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2021/QĐST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2021; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần S**

Địa chỉ: N, phường P, quận K, Thành phố H.

*Người đại diện theo pháp luật:* Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Lê Nguyễn Khoa N – Phó Giám đốc Trung tâm thẻ S1 (Văn bản ủy quyền số 4292/2019GUQ-PL ngày 30/12/2019).

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Lã Ngọc M – Nhân viên Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (Văn bản ủy quyền số 118/2020/UQ-TTT ngày 16/3/2020), vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh **Trương Thanh H1**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Đội 1, thôn B, xã T, huyện S2, tỉnh Q, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/3/2020 và các văn bản tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S ông Lã Ngọc M trình bày: Ngày 14/03/2012 ông H1 có ký với Ngân hàng TMCP S (sau đây gọi là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng, hạn mức tín dụng là 10.000.000đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2.15%%/ tháng (lãi suất trong hạn). Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông H1 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 28.190.000đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, ông H1 đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 25.981.000đồng. Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, số tiền thanh toán sẽ được ưu tiên trừ vào các khoản phí, lãi trước sau đó sẽ trừ tiếp vào các khoản giao dịch. Cụ thể số tiền ông H1 nợ đến ngày 10/01/2014 được tính như sau:

Dư nợ ngày 10/01/2014 = Số tiền giao dịch – (Số tiền thanh toán – Phí, lãi). Trong đó: Số tiền giao dịch 28.190.000đồng, số tiền thanh toán: 25.981.000 đồng, tổng các khoản phí: 2.826.919 đồng, tổng tiền lãi: 3.181.872 đồng. Dư nợ ngày 10/01/2014 là 8.217.791đồng.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông H1 vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông H1 vi phạm hợp đồng, 90 ngày không thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 11/01/2014 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ ông H1 còn thiếu tại thời điểm này số tiền là 8.217.791,đồng sang nợ quá hạn, Ngân hàng xin được gọi là nợ gốc (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) và áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 3.225%/ tháng trên số tiền nợ quá hạn này (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Như vậy, tính đến ngày 10/09/2021, ông H1 còn nợ Ngân hàng với tổng số tiền là 32.952.991đồng (trong đó Nợ gốc: 8.217.791đồng, lãi quá hạn: 24.735.200đồng).

Số tiền lãi quá hạn được tính trên số tiền nợ gốc là 8.217.791đồng với lãi suất quá hạn là 3.225%/ tháng (2.15%% x 150%) từ ngày Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (từ ngày 11/01/2014) cho đến hiện tại. Cụ thể: Lãi quá hạn = Số tiền lãi quá hạn 1 ngày x Số ngày nợ quá hạn, trong đó: Số tiền lãi quá hạn 1 ngày = (8.217.791đồng x 3.225%)/30 ngày = 8.834đồng, số ngày nợ quá hạn 2800 ngày (từ ngày 11/01/2014 đến ngày 10/09/2021) lãi quá hạn = 8.834 đồng x 2.800 ngày = 24.735.200 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với ông H1, yêu cầu có trách nhiệm thanh toán khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, tuy nhiên ông H1 vẫn chưa thanh toán khoản nợ quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng đã ký ngày 14/3/2012.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP S yêu cầu Tòa giải quyết:

Buộc ông Trương Thanh H1 phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 10/09/2021 là 32.952.991 đồng, trong đó nợ gốc: 8.217.791 đồng, lãi quá hạn: 24.735.200 đồng và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh kể từ ngày 11/09/2021 cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn Trương Thanh H1 vắng mặt tại phiên tòa và không có bản tự khai.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án cho bị đơn ông Trương Thanh H1 nhưng ông H1 không đến Tòa án, không có bản tự khai; Tòa án đã triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, đã tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, nhưng bị đơn ông H1 vắng mặt. Nguyên đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải, nên vụ án thuộc trường hợp những vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-DS ngày 05/7/2021 và đã tổng đạt theo quy định, theo đó phiên tòa bắt đầu lúc 08 giờ 00 phút ngày 03/8/2021, do tình hình dịch Covid tại Thành phố H phức tạp, Ngân hàng đề nghị thay đổi ngày xét xử, nên Tòa án ra Thông báo thay đổi ngày xét xử số 564/TB-TA ngày 02/8/2021 phiên tòa tiến hành vào ngày 17/8/2021, anh H1 vắng mặt nên Hội đồng xét xử Quyết định hoãn phiên tòa và ấn định phiên tòa được mở lại lúc 8 giờ 00 phút ngày 10/9/2021, tại phiên tòa ngày 10/9/2021 đại diện của nguyên đơn ông Lã Ngọc M có Đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Trương Thanh H1 tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

## **[2] Về nội dung:**

[2.1] Ngày 14/03/2012 ông H1 có ký với Ngân hàng TMCP S (sau đây gọi là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng, hạn mức tín dụng là 10.000.000đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2.15%%/ tháng (lãi suất trong hạn).

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông H1 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 28.190.000đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày 10/01/2014, ông H1 đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 25.981.000đồng. Như vậy ông H1 còn nợ của Ngân hàng số tiền là 8.217.791,đồng. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở ông H1, nhưng ông H1 không trả số nợ này cho Ngân hàng. Như vậy ông H1 đã vi phạm Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng và đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông H1 có nghĩa vụ trả nợ là phù hợp với quy định tại các Điều 91, 95, 98 Luật Các tổ chức tín dụng.

[2.2] Xét về khoản nợ tính đến ngày xét xử 10/9/2021:

Theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 14/03/2012 ông H1 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 28.190.000,đồng. Ông H1 đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 25.981.000đồng, sau khi trừ các khoản phí là 2.826.919,đồng, tiền lãi: 3.181.872,đồng, tính đến ngày 10/01/2014 ông H1 còn nợ Ngân hàng là 8.217.791,đồng. Ngày 11/01/2014 Ngân hàng chuyển khoản nợ này qua khoản nợ quá hạn và tính đến ngày 10/9/2021 ông H1 còn phải trả cho Ngân hàng số tiền là: 32.952.991,đồng, trong đó nợ gốc: 8.217.791đồng, lãi quá hạn: 24.735.200,đồng với lãi suất nợ quá hạn là 3,225%/tháng, số ngày nợ quá hạn là 2800 ngày.

[2.3] Nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S buộc ông Trương Thanh H1 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc, lãi quá hạn tính đến ngày 10/9/2021 là: 32.952.991,đồng (Ba mươi hai triệu chín trăm năm mươi hai ngàn chín trăm chín mươi một đồng), trong đó nợ gốc: 8.217.791,đồng, lãi quá hạn: 24.735.200,đồng và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh kể từ ngày 11/09/2021 cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 14/03/2012 giữa ông H1 và Ngân hàng.

Là phù hợp theo quy định tại các Điều 91, 95, 98 Luật Các tổ chức tín dụng; các Điều 471, 474 và Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.4] Về án phí: Bị đơn ông Trương Thanh H1 phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5] Kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ** khoản 3 Điều 26, Điều 147, Điều 227, Điều 235, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 91, 95, 98 Luật Các tổ chức tín dụng; các Điều 471, 474 và Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, buộc ông Trương Thanh H1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 10/9/2021 là 32.952.991, đồng (Ba mươi hai triệu chín trăm năm mươi hai ngàn chín trăm chín mươi một đồng), trong đó nợ gốc: 8.217.791, đồng, lãi quá hạn: 24.735.200, đồng và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh kể từ ngày 11/09/2021 cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 14/03/2012 giữa ông H1 và Ngân hàng.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trương Thanh H1 phải chịu 1.647.600, đồng (một triệu sáu trăm bốn mươi bảy ngàn sáu trăm đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền: 687.118, đồng (sáu trăm tám mươi bảy ngàn một trăm mười tám đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền số: AA/2019/0029240 ngày 09/6/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

+ Kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- Chi cục THADS huyện Sơn Tịnh;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Nga**





